

# **CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

**Báo cáo tài chính**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
**đã được kiểm toán**



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 29

## CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### Khái quát

Công ty Cổ phần Group Bắc Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100979011 ngày 20 tháng 6 năm 2008 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp.

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư tài chính.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

**Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đến ngày lập báo cáo này như sau:**

#### Hội đồng Quản trị

Ông Trần Anh Vương	Chủ tịch	
Ông Đặng Đức Dũng	Ủy viên	
Ông Lê Quốc Hùng	Ủy viên	
Ông Vũ Hoàng Chương	Ủy viên	
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên	Từ ngày 28/4/2025
Ông Nguyễn Đỗ Vũ	Ủy viên	Đến ngày 28/4/2025

#### Tổng Giám đốc

Ông Vũ Hoàng Chương	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

#### Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Thu Lệ	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Hạnh	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật trong năm và đến ngày lập báo cáo này

Ông Trần Anh Vương	Chủ tịch
--------------------	----------

#### Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

#### Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

### **Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**Tổng Giám đốc**



**Vũ Hoàng Chương**

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2026



Số: 28.11.2.1/25/BCTC/NVA.CNHN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Group Bắc Việt, được lập Ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Group Bắc Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA**

**Phó Giám đốc**



**Nguyễn Hải Linh**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3407-2025-152-1

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2026

**Kiểm toán viên**

**Đỗ Thị Minh Duyên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5664-2023-152-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>22.471.596.961</b>	<b>37.109.289.189</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>55.343.456</b>	<b>3.927.195.765</b>
1. Tiền	111		55.343.456	127.195.765
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.800.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>21.090.000.000</b>	<b>30.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		21.090.000.000	30.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.325.088.164</b>	<b>2.682.093.424</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.920.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	21.180.000	21.180.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.277.988.164	2.660.913.424
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.165.341</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.165.341	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.385.428.405</b>	<b>17.911.850.871</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222	V.7	154.286.000	154.286.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(154.286.000)	(154.286.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>25.353.123.595</b>	<b>17.899.123.595</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		25.353.123.595	17.899.123.595
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>32.304.810</b>	<b>12.727.276</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	32.304.810	12.727.276
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>47.857.025.366</b>	<b>55.021.140.060</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

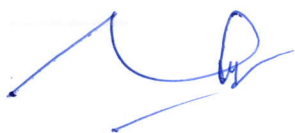
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>207.559.158</b>	<b>10.602.175.322</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>207.559.158</b>	<b>10.602.175.322</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	37.500.000	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	5.730.000	7.050.000
4. Phải trả người lao động	314		19.190.000	11.630.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	24.714.054	10.463.070.218
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		120.425.104	120.425.104
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>47.649.466.208</b>	<b>44.418.964.738</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.11</b>	<b>47.649.466.208</b>	<b>44.418.964.738</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		97.509.480.000	97.509.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		97.509.480.000	97.509.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		156.827.827	156.827.827
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		150.037.319	150.037.319
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(50.166.878.938)	(53.397.380.408)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(53.397.380.408)	(57.672.327.835)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.230.501.470	4.274.947.427
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>47.857.025.366</b>	<b>55.021.140.060</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Tạ Thu Hằng



Tạ Thu Hằng



Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>VI.2</b>	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.952.250.544	4.547.387.021
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	344.349.074	272.439.594
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>3.607.901.470</b>	<b>4.274.947.427</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.4	2.550.000	-
12. Chi phí khác	32	VI.5	379.950.000	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(377.400.000)</b>	<b>-</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>3.230.501.470</b>	<b>4.274.947.427</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>3.230.501.470</b>	<b>4.274.947.427</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	331	438
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	331	438

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Tạ Thu Hằng

Tạ Thu Hằng

Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.230.501.470	4.274.947.427
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		-	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.952.029.544)	(4.547.387.021)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(721.528.074)	(272.439.594)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.085.341)	4.618.829.312
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(10.394.616.164)	10.442.556.164
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(19.577.534)	(4.014.276)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.169.807.113)</b>	<b>14.784.931.606</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(55.390.000.000)	(26.550.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		64.800.000.000	25.930.126.729
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(7.454.000.000)	(12.500.000.000)
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.341.954.804	2.186.769.067
<b>Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>7.297.954.804</b>	<b>(10.933.104.204)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(3.871.852.309)</b>	<b>3.851.827.402</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>3.927.195.765</b>	<b>75.368.363</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>55.343.456</b>	<b>3.927.195.765</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Tạ Thu Hằng

Tạ Thu Hằng

Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2026



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2025**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Group Bắc Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100979011 ngày 20 tháng 6 năm 2008 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư tài chính.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư tài chính.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong năm**

Không có sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

##### **6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 4 người (tại ngày 31/12/2024 là 3 người).

##### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Trong năm, Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

##### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

###### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

###### ***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

##### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

##### **4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Phương tiện vận tải	06	06

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

**5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**6. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu*****Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Quỹ đầu tư phát triển***

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

***Các quỹ khác***

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán được xác lập.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ bán, cung cấp và hoàn thành trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **12. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### **13. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **14. Công cụ tài chính**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	55.343.456	127.195.765
Các khoản tương đương tiền	-	3.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>55.343.456</b>	<b>3.927.195.765</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính***Đơn vị tính: VND***a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

<b>Ngắn hạn</b>	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>
Đầu tư ngắn hạn	21.090.000.000	21.090.000.000	30.500.000.000	30.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	21.090.000.000	21.090.000.000	30.500.000.000	30.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.090.000.000</b>	<b>21.090.000.000</b>	<b>30.500.000.000</b>	<b>30.500.000.000</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6-12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với lãi suất từ 7,15% -7,65%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm			Đầu năm				
	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>		<b>25.353.123.595</b>	-		<b>17.899.123.595</b>			
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt <sup>(i)</sup>	9,20%	9.079.123.595	-	(*)	9,20%	5.399.123.595	-	(*)
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt <sup>(ii)</sup>	7,16%	16.274.000.000	-	(*)	5,19%	12.500.000.000	-	(*)

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết/ giá tham chiếu trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i): Công ty đã mua bổ sung 184.000 cổ phần theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ-BVI và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-BVI ngày 28/4/2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt về việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 80 tỷ. Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đang nắm giữ 736.000 cổ phần chiếm 9,2% trên tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt.

(ii): Công ty đã nhận chuyển nhượng lại 188.700 cổ phần của ông Vũ Hữu Thắng nắm giữ tại Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 74-2025/CNCP/TH-BVG. Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đang nắm giữ 688.700 cổ phần chiếm 7,16% trên tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt.

**3. Phải thu khách hàng**

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	25.920.000	-
<b>Cộng</b>	<b>25.920.000</b>	<b>-</b>

**b. Phải thu khách hàng là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

	<b>Cuối năm VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Dadison Hoa Kỳ	21.180.000	21.180.000
<b>Cộng</b>	<b>21.180.000</b>	<b>21.180.000</b>

**5. Phải thu khác**

	<b>Cuối năm VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	736.000.000	1.104.000.000
- Ký quỹ, ký cược	395.000.000	388.000.000
- Phải thu khác	146.988.164	1.168.913.424
+ <i>Lãi dự thu</i>	<i>146.988.164</i>	<i>1.168.913.424</i>
<b>Cộng</b>	<b>1.277.988.164</b>	<b>2.660.913.424</b>

**b. Phải thu khác là bên liên quan:** Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**6. Chi phí trả trước**

	<b>Cuối năm VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>Dài hạn</b>		
Giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng	32.304.810	12.727.276
<b>Cộng</b>	<b>32.304.810</b>	<b>12.727.276</b>

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	154.286.000	154.286.000
Số tăng trong năm	-	-
- <i>Mua trong năm</i>	-	-
Số dư cuối năm	<b>154.286.000</b>	<b>154.286.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	154.286.000	154.286.000
Số tăng trong năm	-	-
- <i>Khấu hao trong năm</i>	-	-
Số dư cuối năm	<b>154.286.000</b>	<b>154.286.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn sử dụng tại ngày cuối năm là 154.286.000 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

		Đơn vị tính: VND			
8. Phải trả người bán		Cuối năm		Đầu năm	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn					
Các đối tượng khác		37.500.000	37.500.000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>37.500.000</b>	<b>37.500.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		Đầu năm		Cuối năm	
		Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm
Thuế giá trị gia tăng đầu ra		-	3.840.000	7.680.000	11.520.000
Thuế thu nhập cá nhân		-	3.210.000	17.270.000	14.750.000
Phí, lệ phí và các khoản khác		-	-	3.000.000	3.000.000
<b>Cộng</b>		<b>-</b>	<b>7.050.000</b>	<b>27.950.000</b>	<b>29.270.000</b>
10. Phải trả khác		Cuối năm		Đầu năm	
		VND	VND	VND	VND
a. Ngắn hạn					
Kinh phí công đoàn		24.714.054		24.714.054	
Các khoản phải trả, phải nộp khác		-		10.438.356.164	
+ Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt		-		10.438.356.164	
<b>Cộng</b>		<b>24.714.054</b>	<b>10.463.070.218</b>	<b>10.463.070.218</b>	<b>10.463.070.218</b>
b. Phải trả khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.					

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**11. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(57.672.327.835)	40.144.017.311
Lãi trong năm trước	-	-	-	4.274.947.427	4.274.947.427
Số dư cuối năm trước	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(53.397.380.408)	44.418.964.738
Số dư đầu năm nay	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(53.397.380.408)	44.418.964.738
Lãi trong năm nay	-	-	-	3.230.501.470	3.230.501.470
Số dư cuối năm nay	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(50.166.878.938)	47.649.466.208

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Công ty TNHH MTV King Invest	5.150.000.000	5,28	5.150.000.000	5,28
Các cổ đông khác	92.359.480.000	94,72	92.359.480.000	94,72
<b>Cộng</b>	<b>97.509.480.000</b>	<b>100</b>	<b>97.509.480.000</b>	<b>100</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	97.509.480.000	97.509.480.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	97.509.480.000	97.509.480.000
- Cổ tức đã chia	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****d) Cổ phiếu**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.750.948	9.750.948
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.750.948	9.750.948
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.750.948	9.750.948
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.750.948	9.750.948
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.750.948	9.750.948
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.		

**e) Các quỹ của Công ty**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Quỹ đầu tư phát triển	156.827.827	156.827.827
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	150.037.319	150.037.319
<b>Cộng</b>	<b>306.865.146</b>	<b>306.865.146</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	96.000.000	96.000.000
<b>Cộng</b>	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	96.000.000	96.000.000
<b>Cộng</b>	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi	1.102.629.544	1.488.030.720
Lãi chuyển nhượng trái phiếu	-	851.356.301
Cổ tức, lợi nhuận được chia <sup>(a)</sup>	2.849.400.000	2.208.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	221.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.952.250.544</b>	<b>4.547.387.021</b>

<sup>(a)</sup> Khoản cổ tức nhận được trong năm:

Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt:	1.377.400.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt:	1.472.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.849.400.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác	2.550.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.550.000</b>	<b>-</b>

**5. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Nộp phạt vi phạm hành chính	365.000.000	-
Chi phí khác	14.950.000	-
<b>Cộng</b>	<b>379.950.000</b>	<b>-</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	198.700.000	147.600.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.581.557	3.636.360
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	131.067.517	118.203.234
<b>Cộng</b>	<b>344.349.074</b>	<b>272.439.594</b>

**7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	198.700.000	147.600.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	227.067.517	214.203.234
Chi phí khác bằng tiền	14.581.557	6.636.360
<b>Cộng</b>	<b>440.349.074</b>	<b>368.439.594</b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.230.501.470
Các khoản điều chỉnh tăng	379.950.000
+ Chi phí nộp phạt vi phạm hành chính	365.000.000
+ Chi phí tài trợ túi thể thao	14.950.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.849.400.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

+ Cổ tức được chia	2.849.400.000
Thu nhập chịu thuế	761.051.470
+ Chuyển lỗ	761.051.470
Tổng lợi nhuận tính thuế	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	-
Thuế TNDN bổ sung các năm trước	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>

Số lỗ còn được chuyển sang các năm sau của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm	Số lỗ phát sinh	Số lỗ đã chuyển trong các năm trước	Số lỗ đã chuyển trong các năm trước	Số lỗ còn được chuyển sang các năm sau
2021	38.067.318.264	6.553.544.058	761.051.470	30.752.722.736

**9. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	3.230.501.470	4.274.947.427
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	3.230.501.470	4.274.947.427
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	9.750.948	9.750.948
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	331	438
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	331	438

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo này.

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**2. Thông tin về các bên liên quan****2.1 Danh mục các bên liên quan**

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	Ông Vũ Hoàng Chương là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt đến hết tháng 04 năm 2025 đồng thời là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt. Ông Trần Anh Vương là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt từ tháng 05 năm 2025 đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Group Bắc Việt.
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	Ông Vũ Hoàng Chương là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt đồng thời là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

**2.2 Giao dịch với bên liên quan**

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Giá trị giao dịch VND</b>	
		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.000.000	48.000.000
	Cổ tức được chia	1.472.000.000	2.208.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.000.000	48.000.000
	Cổ tức được chia	1.377.400.000	-

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Cuối năm VND</b>	<b>Đầu năm VND</b>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>25.920.000</b>	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	25.920.000	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>736.000.000</b>	<b>1.104.000.000</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	736.000.000	1.104.000.000
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>10.438.356.164</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	-	10.438.356.164



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Tạ Thu Hằng	Kế toán trưởng	84.240.000	84.240.000

**3. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ và đầu tư tài chính, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Giá trị sổ sách			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.343.456	-	3.927.195.765	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	172.908.164	-	1.168.913.424	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.090.000.000	-	30.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>21.318.251.620</b>	<b>-</b>	<b>35.596.109.189</b>	<b>-</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Phải trả cho người bán

Giá trị sổ sách	
Số cuối năm	Số đầu năm
37.500.000	-
<b>37.500.000</b>	<b>-</b>

**Cộng**

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính riêng và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT**

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**6. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Từ 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả cho người bán	37.500.000	-	37.500.000
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả cho người bán	-	-	-

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**7. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

#### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

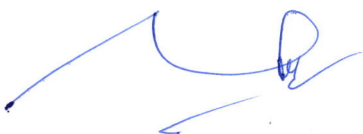
#### **8. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

#### **9. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

**Người lập biểu**



**Tạ Thu Hằng**

**Kế toán trưởng**



**Tạ Thu Hằng**

**Tổng Giám đốc**



**Vũ Hoàng Chương**

Hà Nội, Ngày 20 tháng 3 năm 2026